

Số: 60 /2019/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 10 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định tổ chức, hoạt động của Tổ nhân dân tự quản
về an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Công an nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 06/2014/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ về biện pháp vận động quần chúng bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội;

Thực hiện Chỉ thị số 09-CT/TW ngày 01 tháng 12 năm 2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc trong tình hình mới;

Thực hiện Quyết định số 623/QĐ-TTg ngày 14 tháng 4 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016-2025, định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh tại Tờ trình số 19/TTr-CAT-PV01 ngày 06 tháng 9 năm 2019 và Báo cáo kết quả thẩm định số 1367/BC-STP ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tổ chức, hoạt động của Tổ nhân dân tự quản về an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 10 năm 2019 và thay thế Quyết định số 63/2011/QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Tổ nhân dân tự quản về an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Cục Pháp chế & CCHC, TP - Bộ Công an;
- TT. Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UB MTTQVN tỉnh;
- HĐND các huyện, thành phố;
- TT. Công nghệ thông tin và Truyền thông;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- VPUB: LD; VXNV, KTTH;
- Lưu: VT, TCDNC. NH

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lưu Xuân Vĩnh

QUY ĐỊNH

**Tổ chức, hoạt động của Tổ nhân dân tự quản
về an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 60 /2019/QĐ-UBND
ngày 10 /10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định về tổ chức và hoạt động của Tổ nhân dân tự quản về an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

2. Đối tượng áp dụng

a) Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây viết gọn là Ủy ban nhân dân cấp xã);

b) Ban quản lý thôn, khu phố;

c) Tổ nhân dân tự quản về an ninh, trật tự (sau đây viết gọn là Tổ nhân dân tự quản) và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác bảo đảm an ninh, trật tự tại cơ sở.

Điều 2. Tổ chức, nguyên tắc hoạt động của Tổ nhân dân tự quản

1. Tổ nhân dân tự quản là tổ chức tự quản tại cộng đồng dân cư, được thành lập tại các thôn, khu phố thuộc xã, phường, thị trấn.

2. Tổ nhân dân tự quản hoạt động dựa trên các nguyên tắc sau đây:

a) Tổ nhân dân tự quản chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cấp xã, mà trực tiếp là Trưởng thôn, khu phố; sự hướng dẫn của Cảnh sát khu vực phụ trách địa bàn, Công an phụ trách địa bàn thôn (sau đây gọi chung là Công an phụ trách địa bàn);

b) Mọi hoạt động của Tổ nhân dân tự quản phải tuân thủ pháp luật và quy định của Quy định này, bảo đảm dân chủ, công khai, tự nguyện, trên tinh thần tự phòng, tự quản, tự bảo vệ, phát huy sức mạnh của Nhân dân tham gia bảo đảm an ninh, trật tự tại khu dân cư;

c) Nghiêm cấm việc lợi dụng danh nghĩa của Tổ nhân dân tự quản để thực hiện hành vi trái pháp luật, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

Chương II

THÀNH LẬP VÀ NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, CHẾ ĐỘ HỌP, THÔNG TIN BÁO CÁO CỦA TỔ NHÂN DÂN TỰ QUẢN

Điều 3. Thành lập Tổ nhân dân tự quản

1. Tổ nhân dân tự quản được thành lập trên cơ sở từ 20 đến 50 hộ gia đình sinh sống liền kề tại thôn, từ 50 đến 100 hộ gia đình sinh sống liền kề tại khu phố. Ban quản lý thôn, khu phố căn cứ vào điều kiện cụ thể ở thôn, khu phố mình đề xuất số lượng hộ gia đình tham gia Tổ nhân dân tự quản cho phù hợp; số lượng thành viên có thể ít hơn hoặc nhiều hơn số lượng nêu trên.

Thành phần Tổ nhân dân tự quản gồm có: Tổ trưởng, Tổ phó và các thành viên là người đại diện được hộ gia đình giới thiệu tham gia; số lượng Tổ phó do Ban quản lý thôn, khu phố đề xuất nhưng không quá 02 người đối với địa bàn thôn và không quá 03 người đối với địa bàn khu phố.

2. Trình tự, thủ tục thành lập

a) Ban quản lý thôn, khu phố chủ trì, phối hợp với Công an phụ trách địa bàn, Ban công tác Mặt trận thôn, khu phố rà soát, làm việc với từng hộ gia đình để giới thiệu người đại diện tham gia Tổ nhân dân tự quản và lập danh sách các thành viên;

b) Căn cứ danh sách đã lập và tiêu chuẩn của Tổ trưởng, Tổ phó theo quy định của Quy định này, Ban quản lý thôn, khu phố tổ chức họp các thành viên tham gia để lựa chọn, giới thiệu bầu Tổ trưởng, Tổ phó theo hình thức bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết. Kết thúc cuộc họp, Ban quản lý thôn, khu phố có trách nhiệm hoàn chỉnh danh sách, làm văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định thành lập Tổ nhân dân tự quản.

Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Ban quản lý thôn, khu phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phải hoàn thành việc ban hành Quyết định thành lập Tổ nhân dân tự quản. Trường hợp không đồng ý, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do;

c) Khi có sự thay đổi Tổ trưởng, Tổ phó hoặc thành viên của Tổ nhân dân tự quản, Ban quản lý thôn, khu phố chủ trì, phối hợp với Công an phụ trách địa bàn, Ban công tác Mặt trận rà soát, lập danh sách người thay thế, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định.

3. Tiêu chuẩn của thành viên Tổ nhân dân tự quản

a) Có hộ khẩu thường trú hoặc đăng ký tạm trú theo hộ gia đình (có sổ tạm trú cấp cho hộ gia đình) và thường xuyên sinh sống tại địa phương.

b) Từ đủ 18 tuổi trở lên, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự; bản thân chấp hành tốt đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy định của chính quyền địa phương.

c) Tổ trưởng, Tổ phó ngoài các tiêu chuẩn quy định tại điểm a, điểm b phải đảm bảo các tiêu chuẩn: Có phẩm chất đạo đức, lối sống tốt, không có tiền án,

tiền sự hoặc đang chấp hành án phạt không phải là án phạt tù hoặc đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại nơi cư trú; có khả năng vận động, thuyết phục Nhân dân; có tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình, tích cực tham gia phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng đời sống văn hóa tại khu dân cư; có uy tín trước Nhân dân và được thành viên trong Tổ tín nhiệm.

Khuyến khích, ưu tiên việc bố trí đảng viên, đoàn viên, hội viên các đoàn thể hoặc cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang xuất ngũ về địa phương sinh sống đảm nhiệm Tổ trưởng, Tổ phó Tổ nhân dân tự quản.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ nhân dân tự quản

1. Tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành tốt các chủ trương, quan điểm của Đảng, pháp luật của Nhà nước về bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, tích cực tham gia phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc, phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư và các phong trào khác ở địa phương. Tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện tốt quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông, trật tự công cộng, trật tự đô thị, giữ gìn vệ sinh môi trường và phòng, chống cháy, nổ tại khu dân cư.

2. Tham gia công tác bảo đảm an ninh, trật tự tại thôn, khu phố theo phương châm 03 chủ động (chủ động phòng ngừa, chủ động đấu tranh, chủ động tố giác tội phạm) và 03 không (không tội phạm, không tệ nạn xã hội và không cháy, nổ). Tham gia hòa giải các vụ việc mâu thuẫn trong nội bộ Nhân dân xảy ra tại khu dân cư và tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ khi có yêu cầu.

3. Theo dõi, nắm tình hình và thông báo ngay cho Công an phụ trách địa bàn hoặc cơ quan Công an xã, phường, thị trấn về các hành vi vi phạm pháp luật hoặc người có hành vi, dấu hiệu sau đây:

a) Có hành vi hoạt động tội phạm, tệ nạn xã hội hoặc hành vi vi phạm pháp luật khác liên quan đến an ninh, trật tự;

b) Có hành vi, dấu hiệu tuyên truyền, xuyên tạc chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về dân tộc, tôn giáo, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc; tuyên truyền, sinh hoạt tôn giáo, lôi kéo, kích động, xúi giục khiêu khích, tụ tập đông người trái pháp luật;

c) Người đến thôn, khu phố cư trú không khai báo theo quy định của pháp luật; có biểu hiện vi phạm pháp luật, nhất là các hành vi mua bán, sử dụng, tàng trữ vũ khí, công cụ hỗ trợ, vật liệu nổ hoặc pháo nổ trái phép, mua bán, tàng trữ, sử dụng, vận chuyển trái phép chất ma túy hoặc hoạt động mại dâm, cờ bạc.

4. Tham gia phối hợp quản lý, giáo dục người vi phạm pháp luật tại cộng đồng dân cư; giúp đỡ, động viên người được đặc xá, người chấp hành xong các quyết định thi hành án phạt tù, quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục, cơ sở cai nghiện bắt buộc về địa phương sinh sống, giúp họ xóa bỏ mặc cảm, sớm ổn định cuộc sống, tái hòa nhập cộng đồng.

5. Thành viên Tổ nhân dân tự quản có thể đồng thời là thành viên của các mô hình tự quản khác được thành lập ở cơ sở nhằm mục đích bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

6. Được bắt giữ người phạm tội quả tang, người đang có quyết định truy nã, truy tìm và thu giữ tang vật, phương tiện vi phạm của người này; đồng thời dẫn giải ngay người bị bắt và bàn giao tang vật, phương tiện (nếu có) cho cơ quan Công an hoặc cơ quan chính quyền nơi gần nhất. Trường hợp không thể dẫn giải được phải báo ngay cho cơ quan Công an nơi gần nhất để đến giải quyết.

7. Tổ trưởng, Tổ phó được Công an xã, phường, thị trấn cung cấp thông tin, thông báo tình hình an ninh, trật tự hằng tháng; được tập huấn kiến thức pháp luật cơ bản và hướng dẫn nội dung, biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở. Được tham gia các cuộc họp của Ban quản lý thôn, khu phố có nội dung liên quan đến công tác bảo đảm an ninh, trật tự.

Điều 5. Trách nhiệm của thành viên Tổ nhân dân tự quản

1. Tổ trưởng có trách nhiệm:

a) Quản lý, điều hành, hướng dẫn mọi hoạt động của tổ;

b) Gương mẫu thực hiện và phân công, hướng dẫn các thành viên thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 4 Quy định này; tiếp nhận và tập hợp ý kiến, tâm tư, nguyện vọng, phản ánh, kiến nghị của Nhân dân để phản ánh, kiến nghị, đề xuất đến Ban quản lý thôn, khu phố xem xét, giải quyết;

c) Trao đổi, thông báo tình hình, thông tin có liên quan an ninh, trật tự đến các thành viên và với các Tổ nhân dân tự quản giáp ranh để có biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn, cùng phối hợp tham gia giải quyết các vụ việc liên quan đến an ninh, trật tự xảy ra trên địa bàn;

d) Báo cáo tình hình, kết quả hoạt động của tổ, đề xuất Ban quản lý thôn, khu phố các nội dung, hình thức, biện pháp thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự và các nội dung khác có liên quan hoạt động của tổ;

đ) Quyết định triệu tập và chủ trì cuộc họp của Tổ nhân dân tự quản khi có yêu cầu.

2. Tổ phó có trách nhiệm: Giúp việc cho Tổ trưởng và thực hiện nhiệm vụ được Tổ trưởng phân công; điều hành hoạt động của tổ khi được Tổ trưởng ủy nhiệm.

3. Thành viên Tổ nhân dân tự quản có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều 4 Quy định này và sự phân công của Tổ trưởng, Tổ phó; tham gia các cuộc họp của tổ khi có yêu cầu và đề xuất các ý kiến liên quan đến hoạt động của tổ.

Điều 6. Chế độ họp, thông tin báo cáo của Tổ nhân dân tự quản

1. Việc họp Tổ nhân dân tự quản do Tổ trưởng quyết định, dựa trên cơ sở đánh giá tình hình an ninh, trật tự và hoạt động của tổ cần phải họp để thông báo,

phổ biến, quán triệt hoặc phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên hoặc họp Tổ nhân dân tự quản theo yêu cầu của Ban quản lý thôn, khu phố.

Địa điểm tổ chức họp Tổ nhân dân tự quản là trụ sở thôn, khu phố hoặc tại nhà ở của thành viên do Tổ trưởng lựa chọn, quyết định.

2. Việc thông tin, báo cáo kết quả hoạt động của Tổ nhân dân tự quản về Ban quản lý thôn, khu phố thực hiện như sau:

a) Hằng tháng Tổ trưởng trao đổi, phản ánh trực tiếp với Trưởng hoặc Phó Trưởng Ban quản lý thôn, khu phố hoặc thông qua các cuộc họp của Ban quản lý thôn, khu phố về tình hình liên quan đến an ninh, trật tự và kết quả hoạt động của tổ;

b) Định kỳ 06 tháng 01 lần, Tổ trưởng tập hợp tình hình, kết quả hoạt động của tổ (bằng văn bản) gửi đến Ban quản lý thôn, khu phố để theo dõi, hướng dẫn. Báo cáo nêu các nội dung sau: Tình hình liên quan đến an ninh, trật tự tại khu dân cư (các vụ việc đã xảy ra, các biểu hiện, dấu hiệu nghi vấn cần quan tâm); kết quả hoạt động của tổ (tham gia tuyên truyền, vận động, thông báo, nhắc nhở Nhân dân về giữ gìn an ninh, trật tự; tham gia hòa giải, tham gia tuần tra giữ gìn an ninh, trật tự; những vấn đề Nhân dân quan tâm phản ánh, kiến nghị); sự thay đổi thành viên của tổ (nếu có).

Chương III

CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH VÀ KINH PHÍ ĐẢM BẢO CHO HOẠT ĐỘNG TỔ NHÂN DÂN TỰ QUẢN

Điều 7. Chế độ, chính sách đối với Tổ trưởng, Tổ phó và thành viên Tổ nhân dân tự quản

1. Trong khi làm nhiệm vụ trực tiếp đấu tranh với tội phạm; dũng cảm thực hiện công việc cấp bách, nguy hiểm phục vụ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh hoặc dũng cảm cứu người, tài sản của Nhà nước và Nhân dân mà bị chết, bị thương thì được xem xét đề nghị công nhận là liệt sĩ hoặc người được hưởng chính sách như thương binh theo quy định của pháp luật. Được chi trả chế độ theo quy định khi tham gia công tác chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quyết định huy động của người có thẩm quyền.

2. Được hưởng chế độ thù lao hòa giải viên khi tham gia hòa giải các vụ, việc ở khu dân cư theo quy định của pháp luật nếu là hòa giải viên.

3. Quá trình thực hiện nhiệm vụ có thành tích xuất sắc, tiêu biểu, góp phần bảo đảm an ninh, trật tự ở khu dân cư thì được biểu dương, khen thưởng định kỳ, đột xuất, gắn với phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Điều 8. Kinh phí đảm bảo cho hoạt động của Tổ nhân dân tự quản

1. Nguồn kinh phí

a) Hằng năm Ủy ban nhân dân cấp xã trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức hỗ trợ kinh phí cụ thể, phù hợp với khả năng ngân sách địa

phương để phục vụ cho hoạt động của Tổ nhân dân tự quản, ít nhất phải bảo đảm chi phí cần thiết như chi văn phòng phẩm, sổ sách, chi các cuộc họp;

b) Ủy ban nhân dân cấp xã được tiếp nhận kinh phí, vật phẩm do các cơ quan, tổ chức, cá nhân tự nguyện hỗ trợ cho hoạt động của Tổ nhân dân tự quản. Nguồn kinh phí, vật phẩm này chỉ được dùng để hỗ trợ cho hoạt động của Tổ nhân dân tự quản, không được sử dụng vào các mục đích khác.

2. Kinh phí tổ chức tập huấn cho Tổ nhân dân tự quản do Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chi trong nguồn kinh phí thường xuyên.

3. Việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí bảo đảm cho hoạt động của Tổ nhân dân tự quản phải dân chủ, công khai, minh bạch, đúng quy định và tiết kiệm, hiệu quả.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm cụ thể của các Sở, ban, ngành và đoàn thể tỉnh

1. Công an tỉnh có trách nhiệm

a) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy định này; định kỳ 6 tháng, năm báo cáo tình hình kết quả thực hiện Quy định này gắn với báo cáo công tác xây dựng phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc (có 01 mục riêng đánh giá về hoạt động của Tổ nhân dân tự quản); đồng thời tham mưu sơ kết 3 năm và tổng kết theo giai đoạn để đánh giá việc thực hiện Quy định này. Định kỳ, đột xuất xem xét, khen thưởng theo thẩm quyền đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong quá trình thực hiện, gắn với phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc;

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ xem xét, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong quá trình thực hiện theo quy định;

c) Chỉ đạo Công an các huyện, thành phố chủ trì, phối hợp với đơn vị thuộc Công an tỉnh tổ chức tập huấn kiến thức cơ bản về pháp luật, biện pháp, cách thức thực hiện công tác bảo đảm an ninh, trật tự cho Tổ trưởng, Tổ phó Tổ nhân dân tự quản, ít nhất 02 năm 01 lần.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí theo đề nghị của Công an tỉnh để chi thực hiện các nội dung công việc liên quan đến hoạt động của Tổ nhân dân tự quản do Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp chỉ đạo thực hiện. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố việc lập dự toán, quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ đối với Tổ nhân dân tự quản theo quy định của pháp luật.

3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan hướng dẫn việc thực hiện chế độ, chính sách đối với thành viên Tổ nhân dân tự quản bị chết, bị thương trong khi thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự theo quy định của pháp luật.

4. Sở Nội vụ phối hợp với Công an tỉnh hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ Tổ nhân dân tự quản, gắn với phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc.

5. Các Sở, ban, ngành và đoàn thể các cấp có trách nhiệm tham gia, hỗ trợ, tạo điều kiện cho Tổ nhân dân tự quản trong quá trình hoạt động.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn cơ quan Mặt trận và các tổ chức thành viên các cấp có nội dung, biện pháp thiết thực, hiệu quả tham gia, phối hợp cùng chính quyền hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi để Tổ nhân dân tự quản hoạt động.

7. Các tổ chức đoàn thể tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện Quy định này phù hợp với nhiệm vụ của tổ chức mình, vận động, khuyến khích đoàn viên, hội viên ở khu dân cư chủ động, tích cực, tự nguyện tham gia Tổ nhân dân tự quản.

Điều 10. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

1. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai thực hiện việc rà soát, kiểm tra toàn, thành lập Tổ nhân dân tự quản theo Quy định này.

2. Chỉ đạo Công an huyện, thành phố theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy định này; tổ chức tập huấn kiến thức cơ bản về pháp luật, biện pháp, cách thức thực hiện công tác bảo đảm an ninh, trật tự cho Tổ trưởng, Tổ phó Tổ nhân dân tự quản.

3. Quyết định việc bố trí kinh phí tổ chức tập huấn và căn cứ điều kiện thực tế của địa phương cân đối, cấp kinh phí cần thiết cho hoạt động của Tổ nhân dân tự quản đối với Ủy ban nhân dân cấp xã, nhất là các xã còn khó khăn, chưa thể tự cân đối được kinh phí bảo đảm cho Tổ nhân dân tự quản.

4. Tiếp nhận, phân bổ, hướng dẫn quản lý, sử dụng nguồn kinh phí do tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tự nguyện hỗ trợ cho hoạt động của Tổ nhân dân tự quản.

Điều 11. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tổ chức triển khai thực hiện Quy định này; chỉ đạo Ban quản lý thôn, khu phố chủ trì, phối hợp với Công an phụ trách địa bàn, Ban công tác Mặt trận tiến hành rà soát, kiểm tra toàn, thành lập Tổ nhân dân tự quản theo thẩm quyền.

2. Chỉ đạo Công an xã, phường, thị trấn theo dõi, hướng dẫn Tổ nhân dân tự quản trong quá trình hoạt động; kịp thời nắm bắt, giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn để Tổ nhân dân tự quản hoạt động nề nếp, hiệu quả, phát huy tốt nhất vai trò của mình trong tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở.

Định kỳ hằng tháng, Công an xã, phường, thị trấn có trách nhiệm trao đổi, cung cấp, thông báo tình hình liên quan an ninh, trật tự ở địa bàn đến Tổ nhân dân tự quản biết để phục vụ cho việc tuyên truyền, vận động Nhân dân và thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

3. Hằng năm cân đối, bố trí kinh phí cần thiết để bảo đảm cho Tổ nhân dân tự quản hoạt động; tiếp nhận, phân bổ, điều tiết, hướng dẫn sử dụng nguồn kinh phí do tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tự nguyện hỗ trợ cho hoạt động của Tổ nhân dân tự quản (nếu có).

Hằng năm (trong tháng 12) báo cáo việc bố trí, quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ cho Tổ nhân dân tự quản, bao gồm cả nguồn kinh phí do tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tự nguyện hỗ trợ (nếu có) về Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (qua Phòng Tài chính) để theo dõi, chỉ đạo.

4. Hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn quan tâm tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ Tổ nhân dân tự quản trong quá trình hoạt động.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Giao Công an tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc nội dung bất cập các cơ quan, đơn vị phản ánh bằng văn bản gửi về Công an tỉnh để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lưu Xuân Vĩnh